

Số: TVHN-246/DBQG

Hà Nội, ngày 3 tháng 9 năm 2023

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

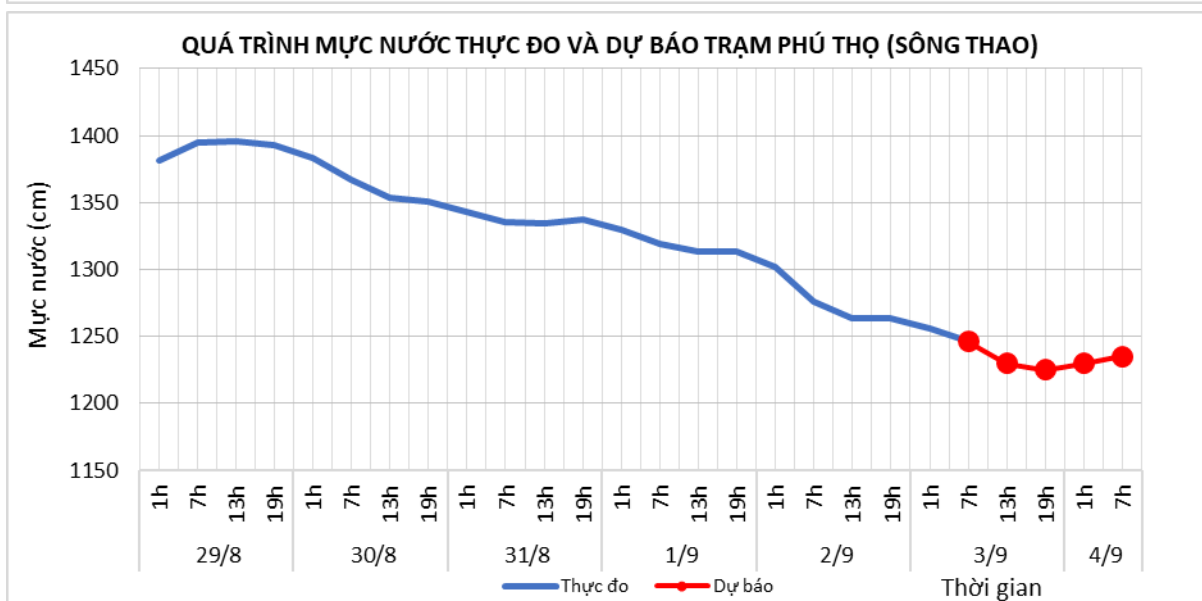
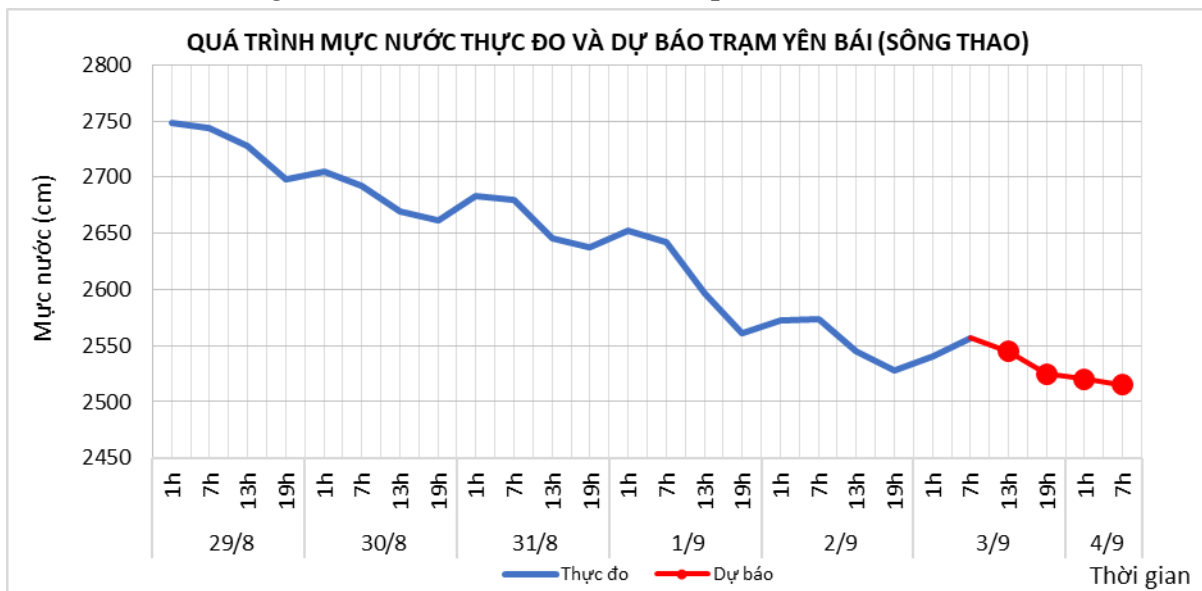
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



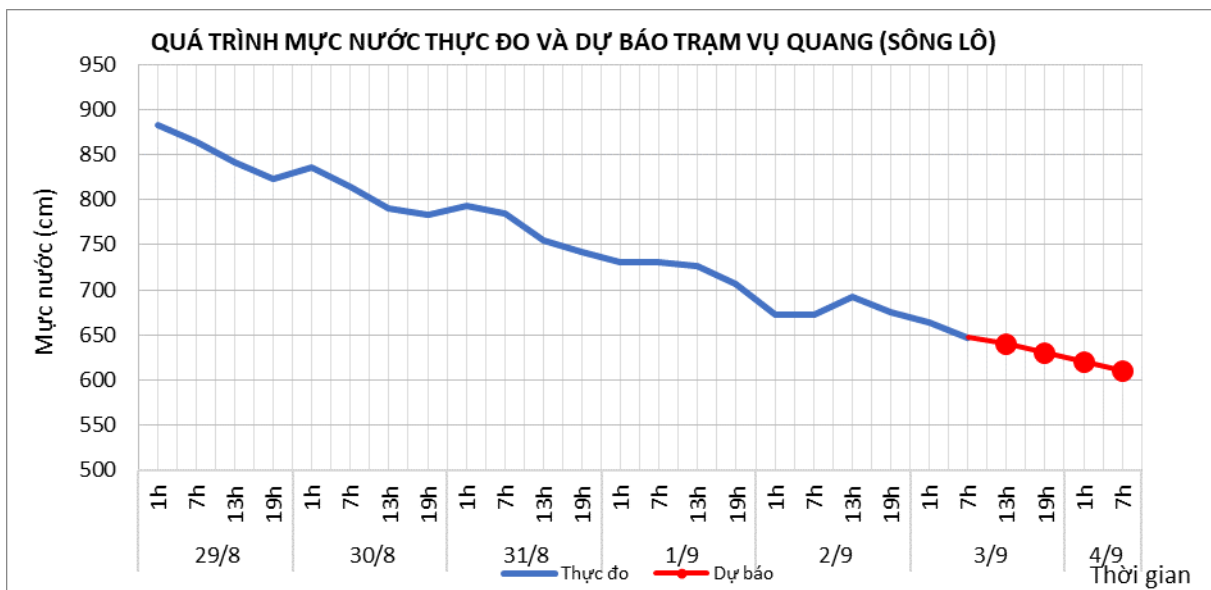
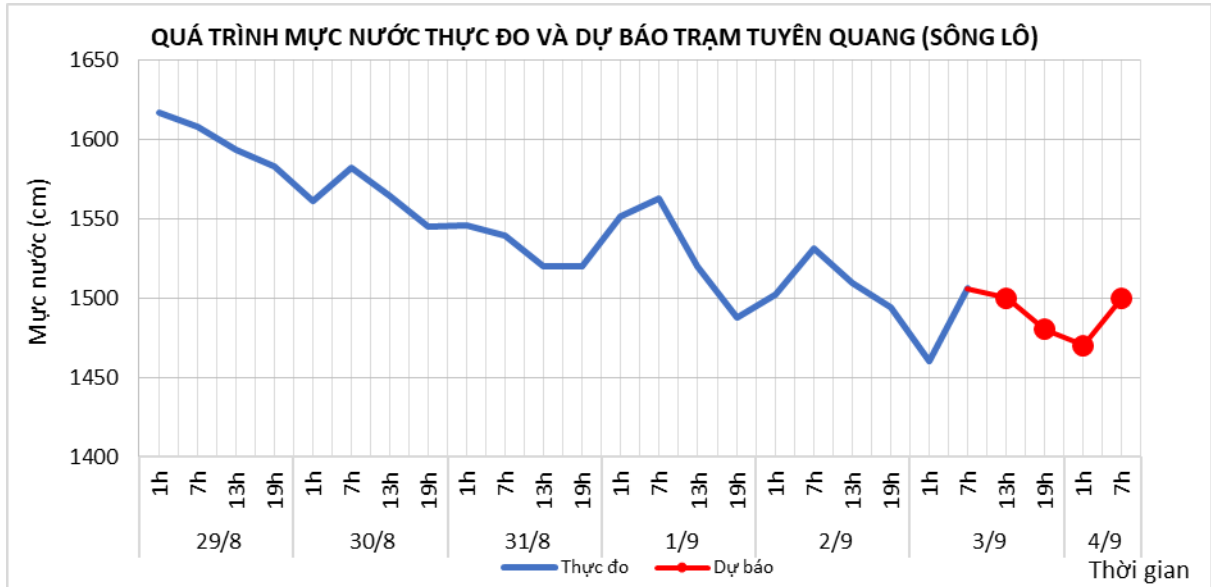
## 1.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.



## 2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

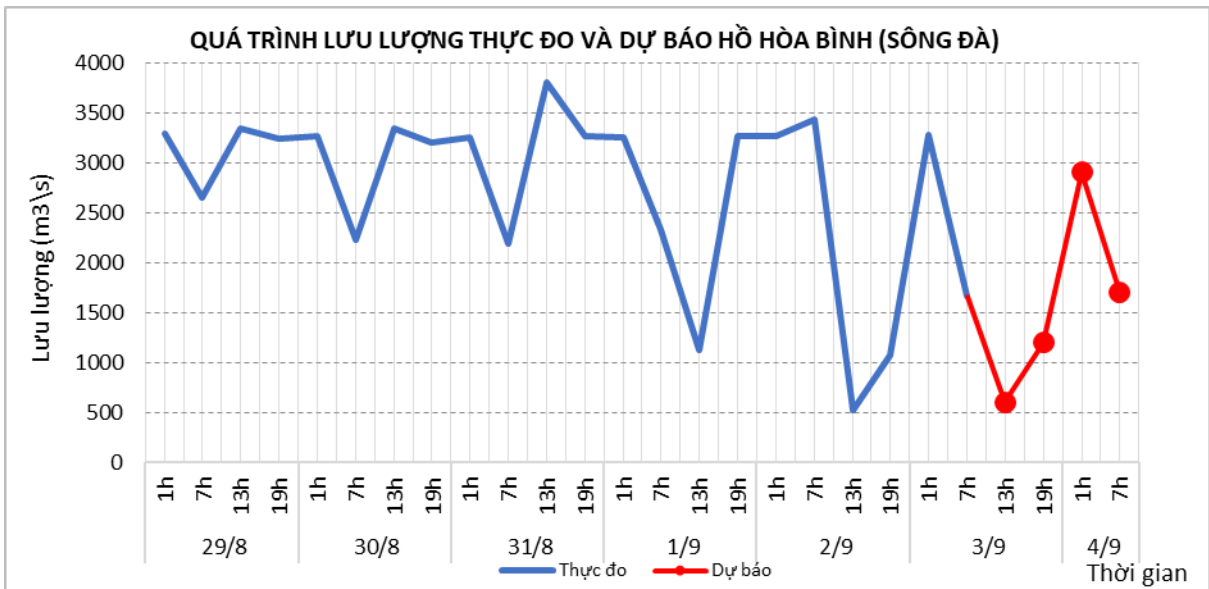
### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



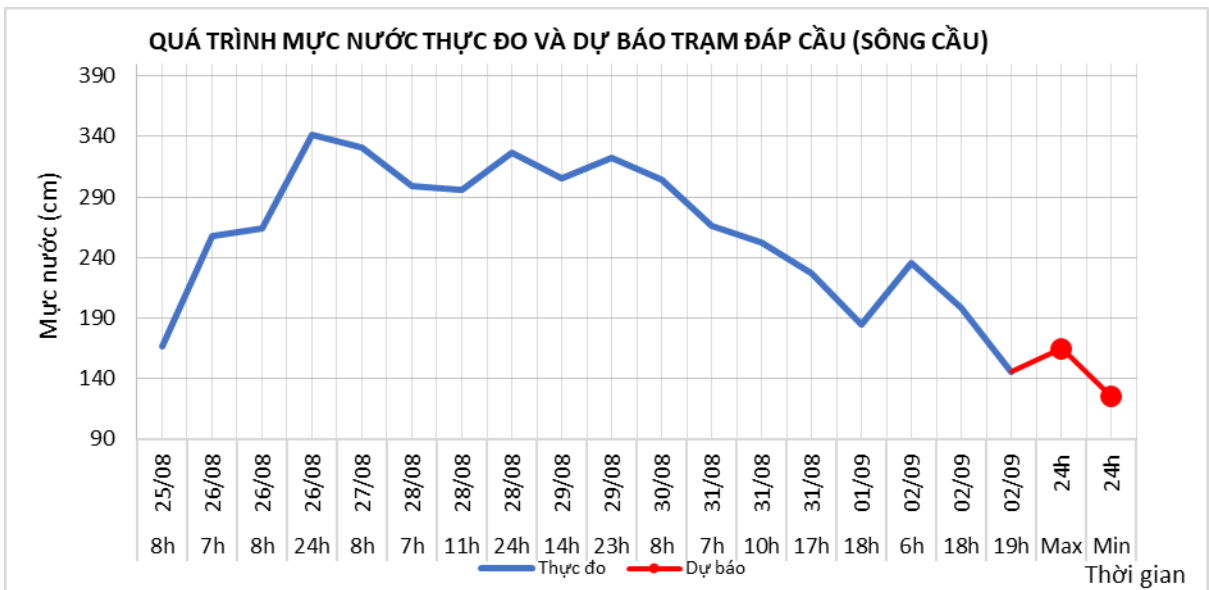
## 2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đập Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



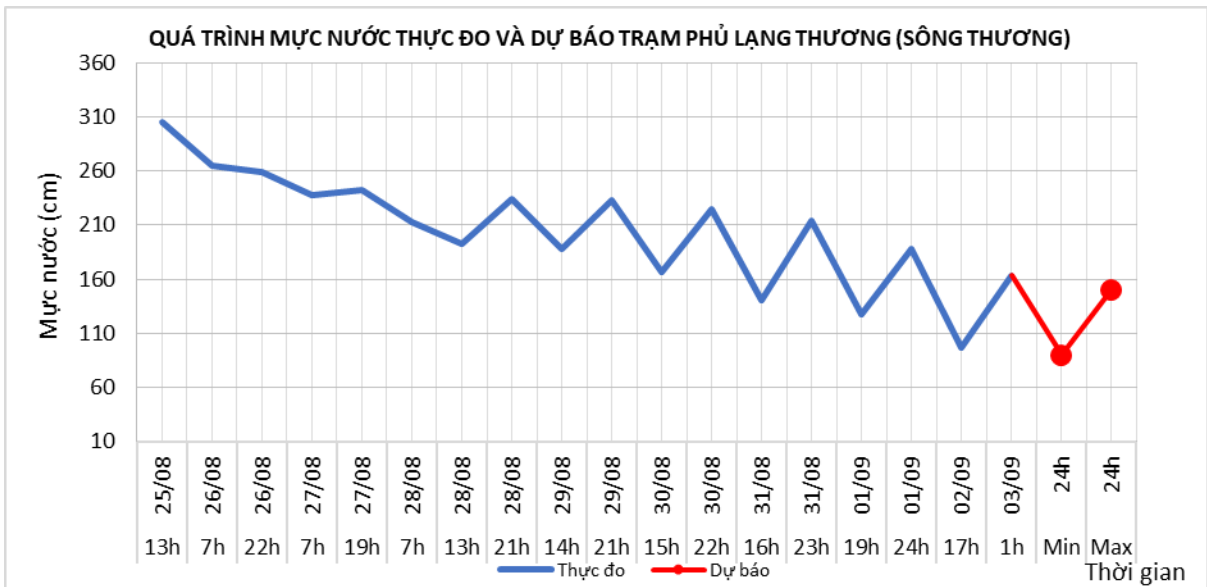
## 2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



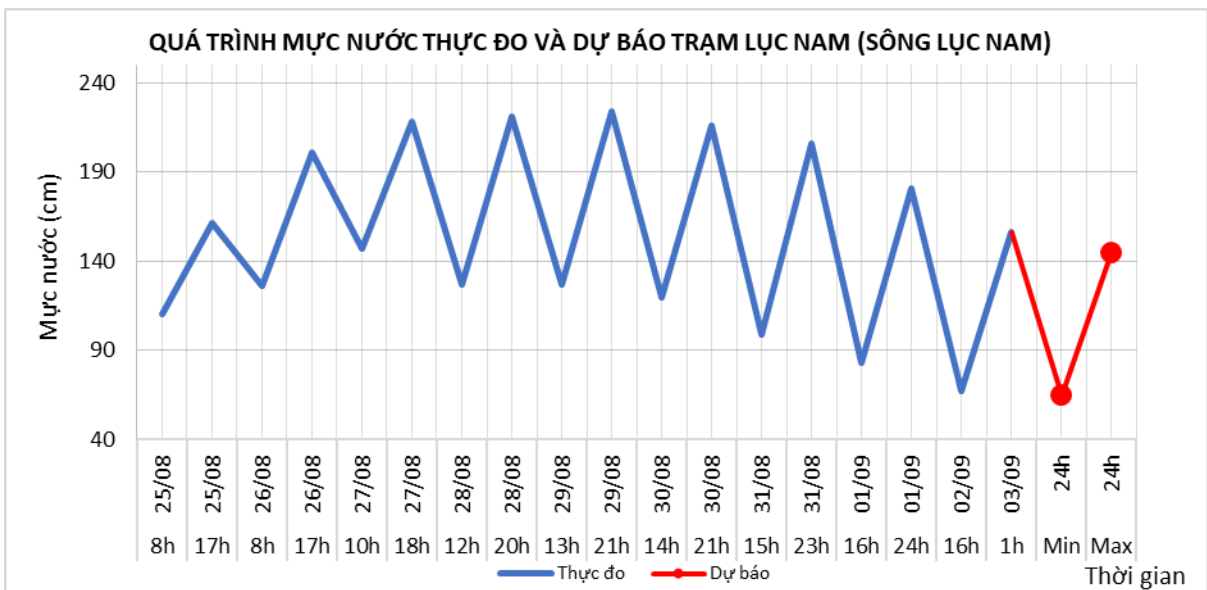
### 2.3. Lưu vực sông Lục Nam

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



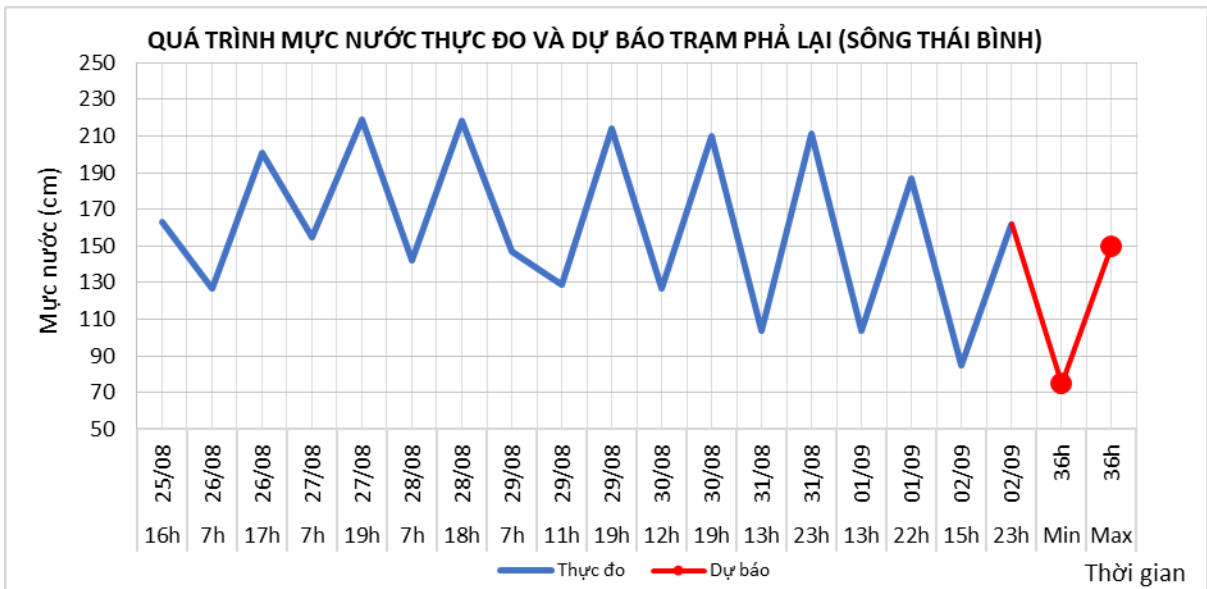
### 2.4. Lưu vực sông Thái Bình

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,50m và thấp nhất ở mức 0,75m.



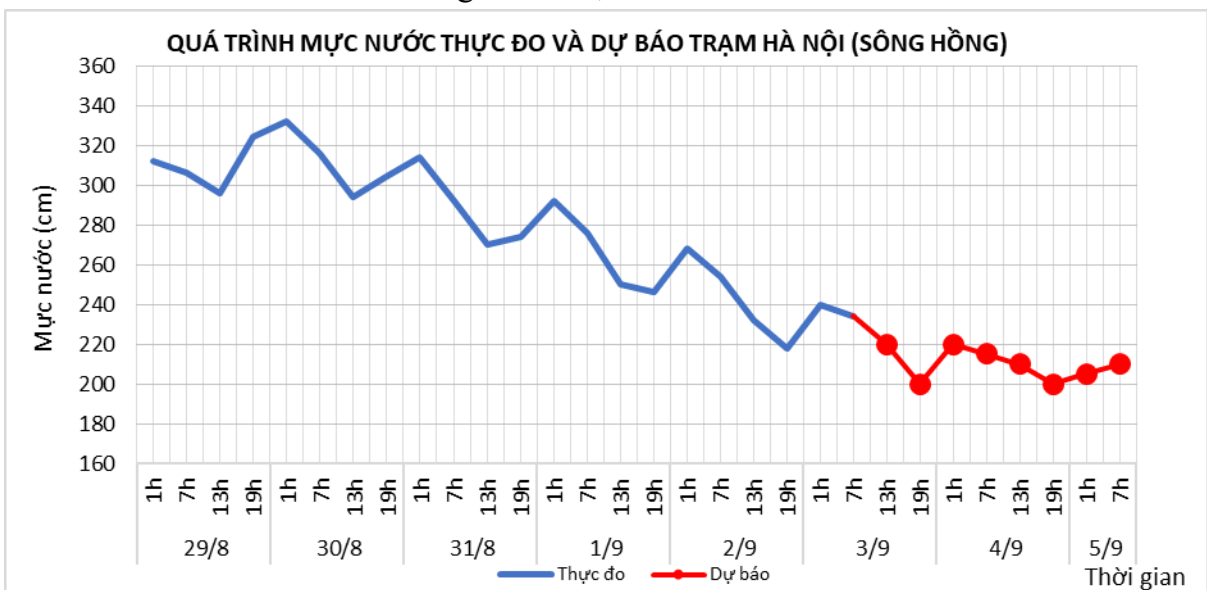
## 2.5. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/03/09, mực nước tại trạm Hà Nội là 2,34m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/05/09 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,10m.



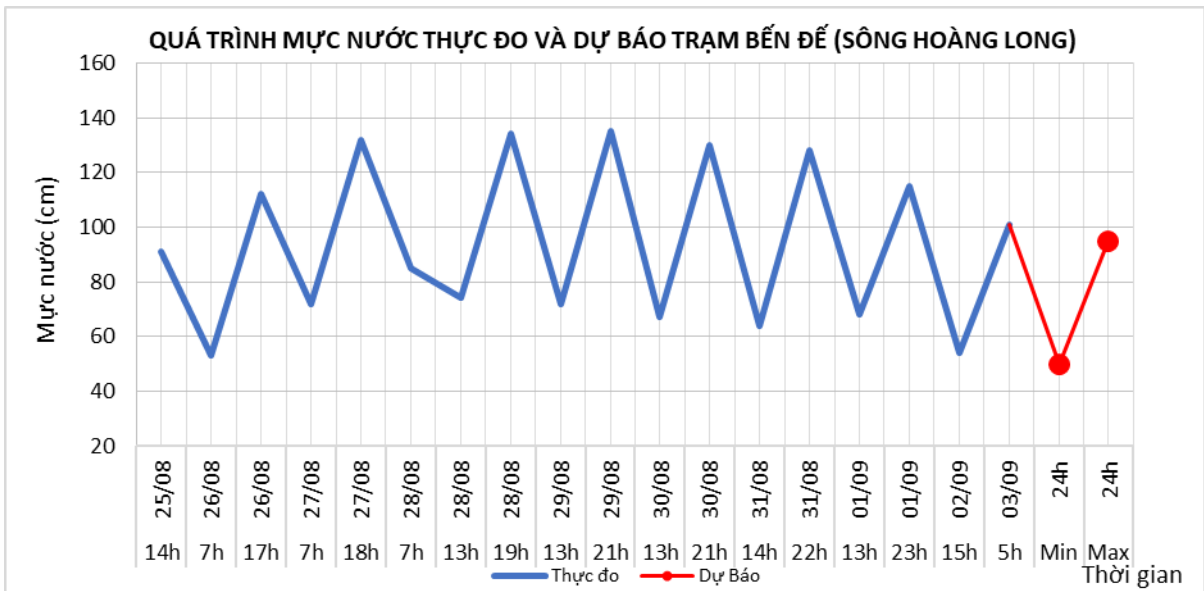
## 2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

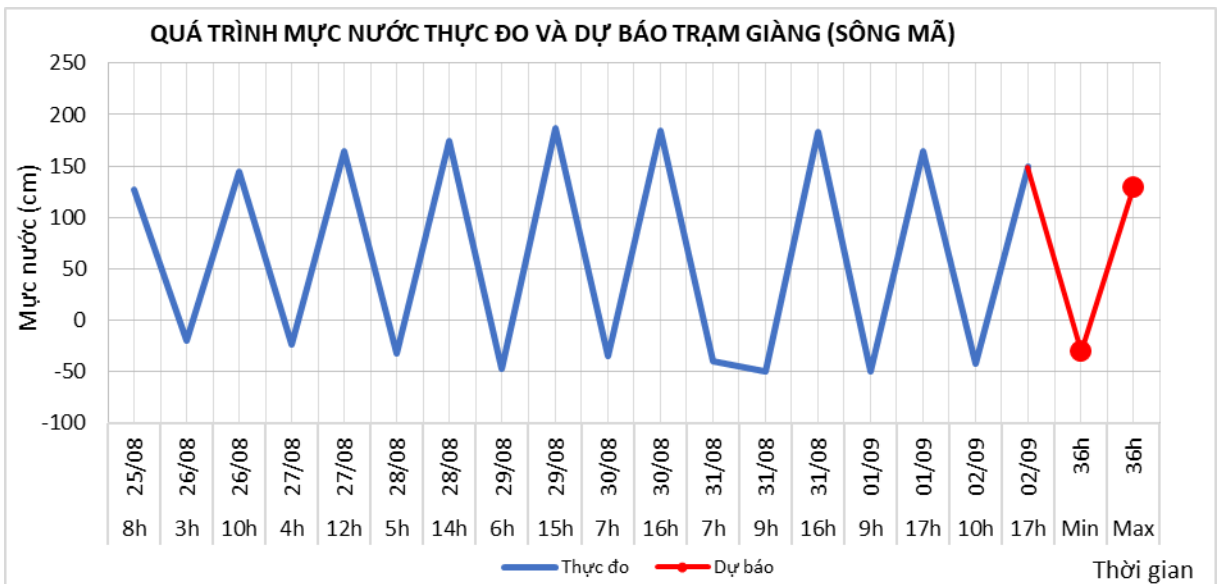
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



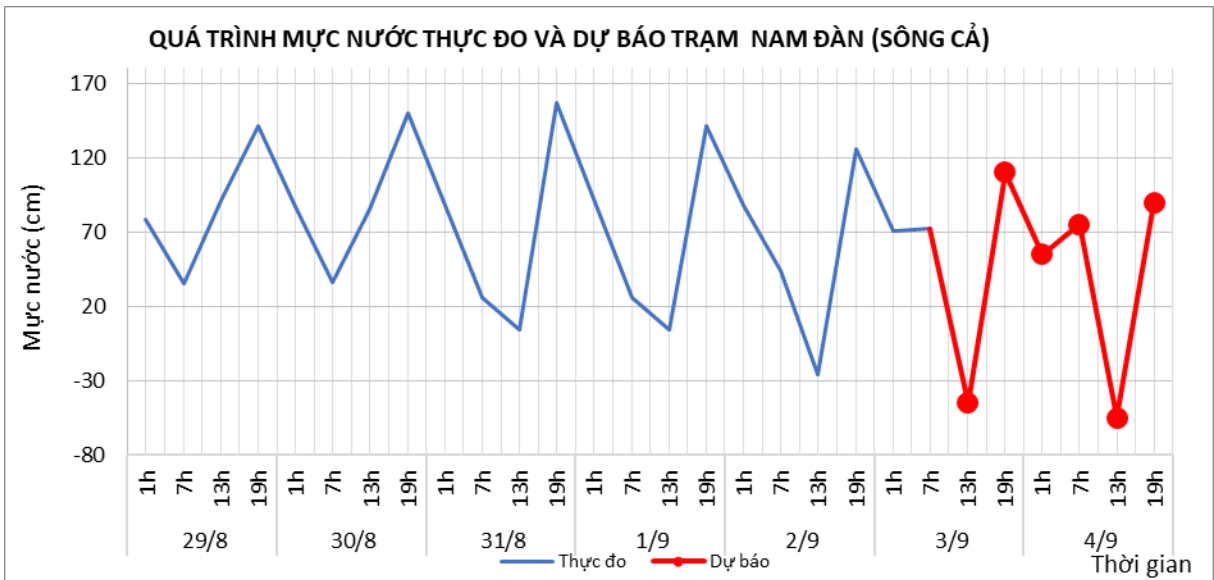
#### 3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.



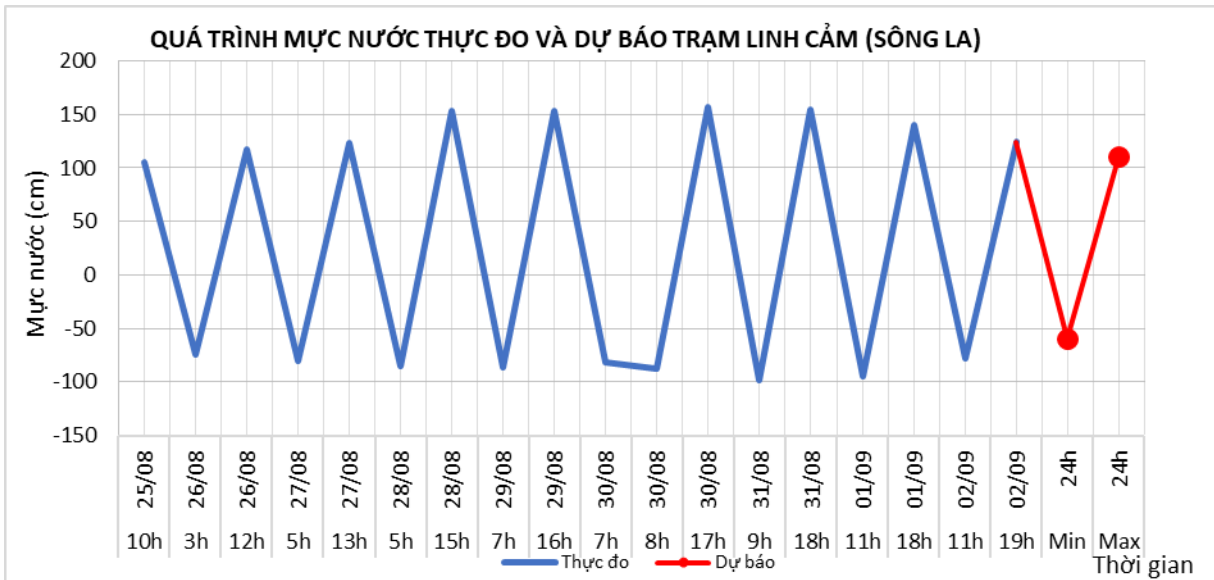
### 3.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 4. Khu vực Trung Trung Bộ

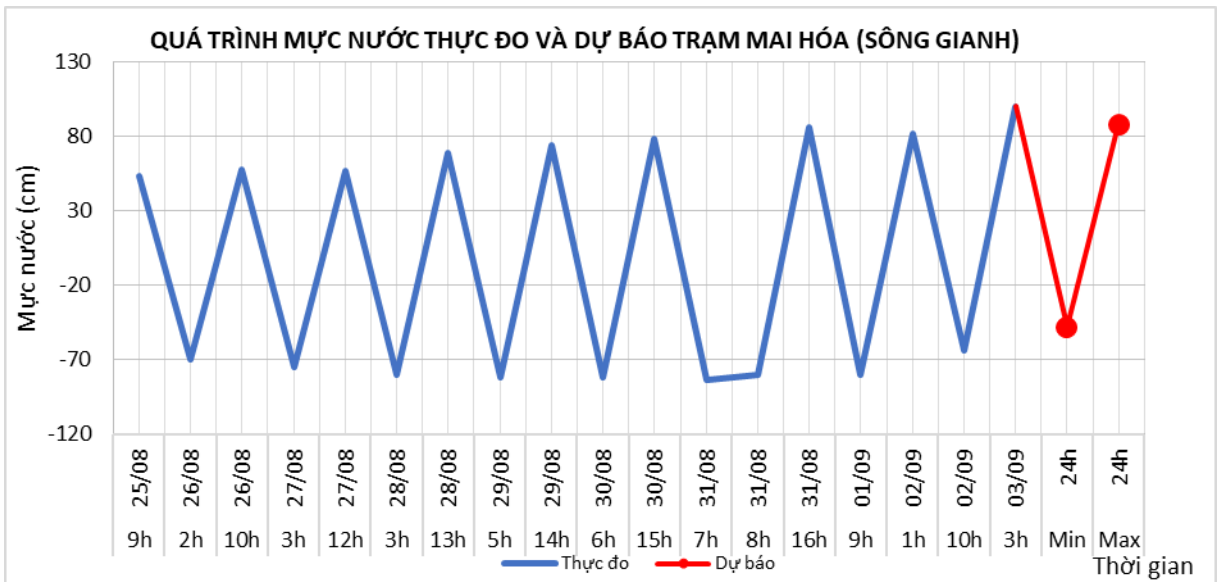
### 4.1. Lưu vực sông Gianh

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



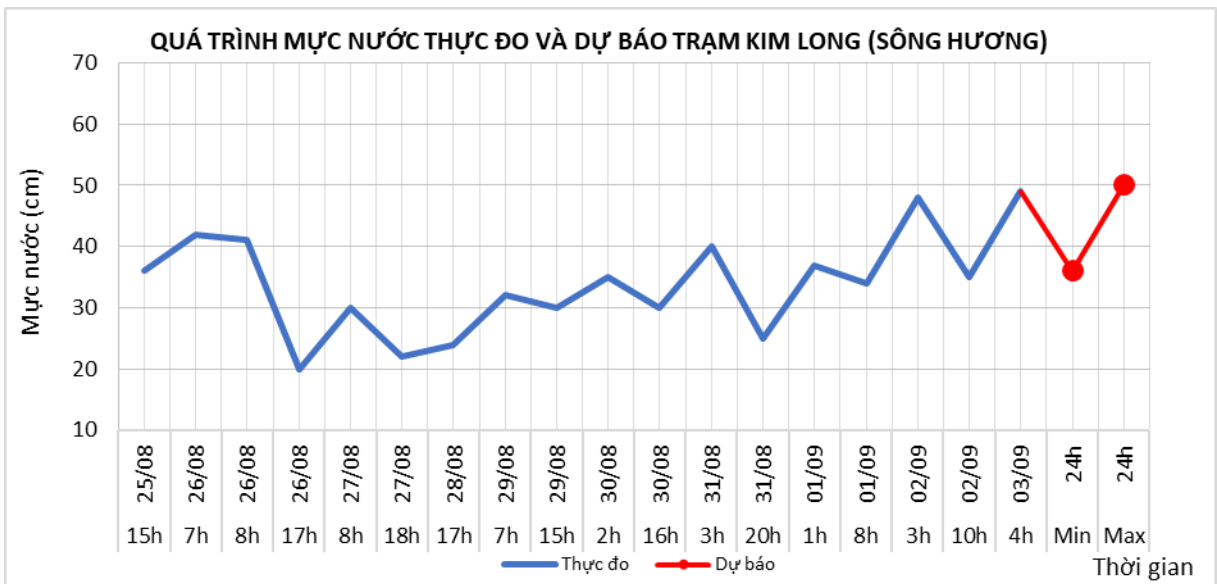
## 4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



## 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

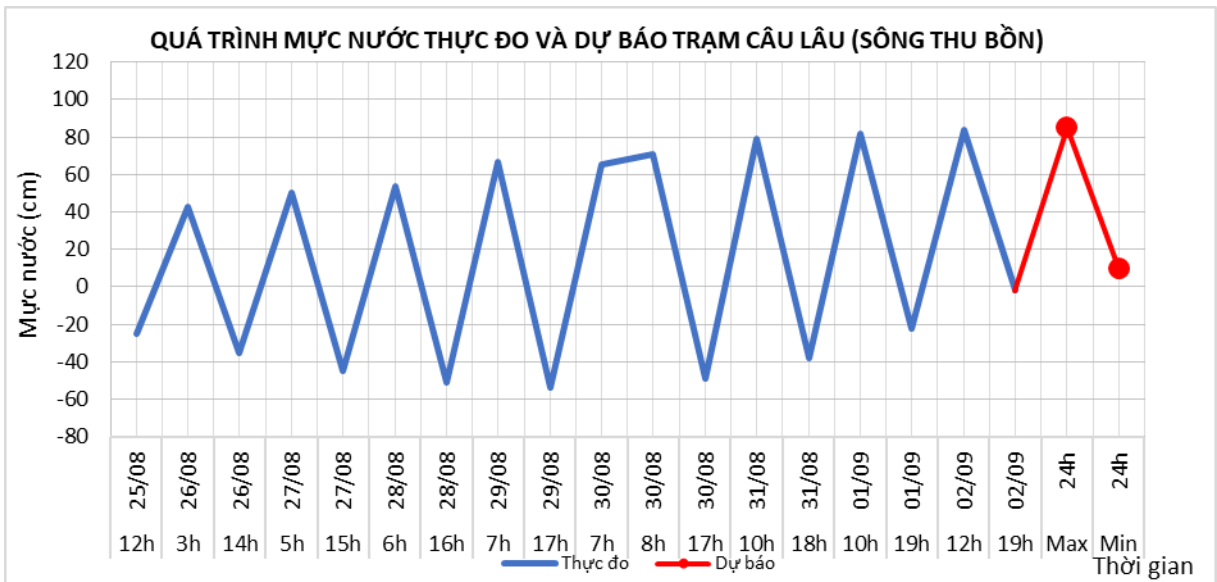
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia-Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tiếp tục biến đổi chậm.





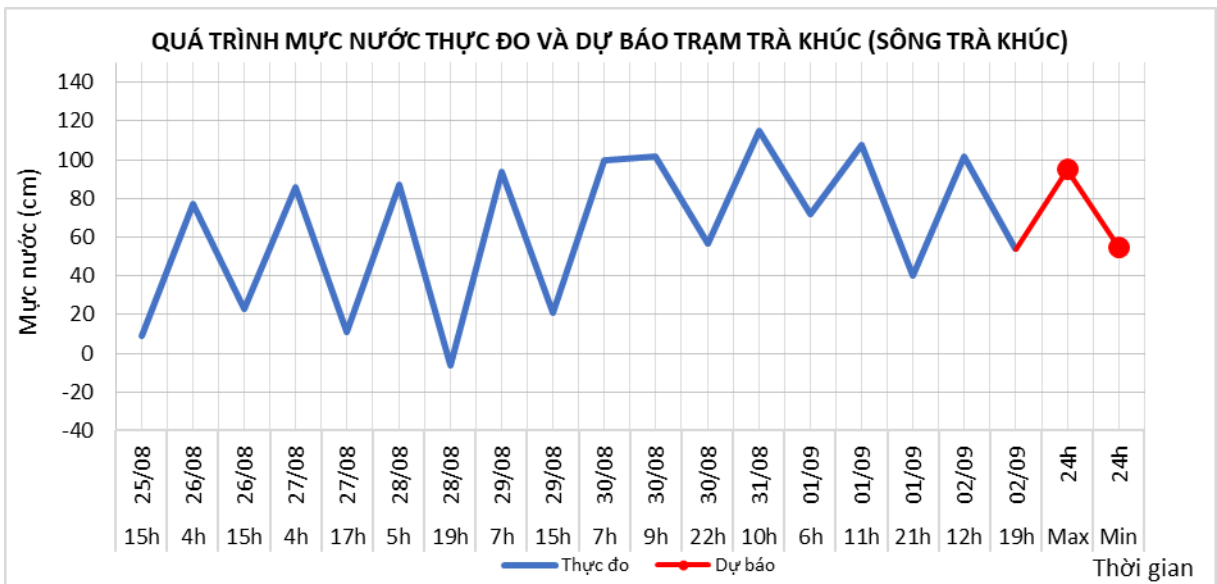
#### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



#### 5. Khu vực Nam Trung Bộ

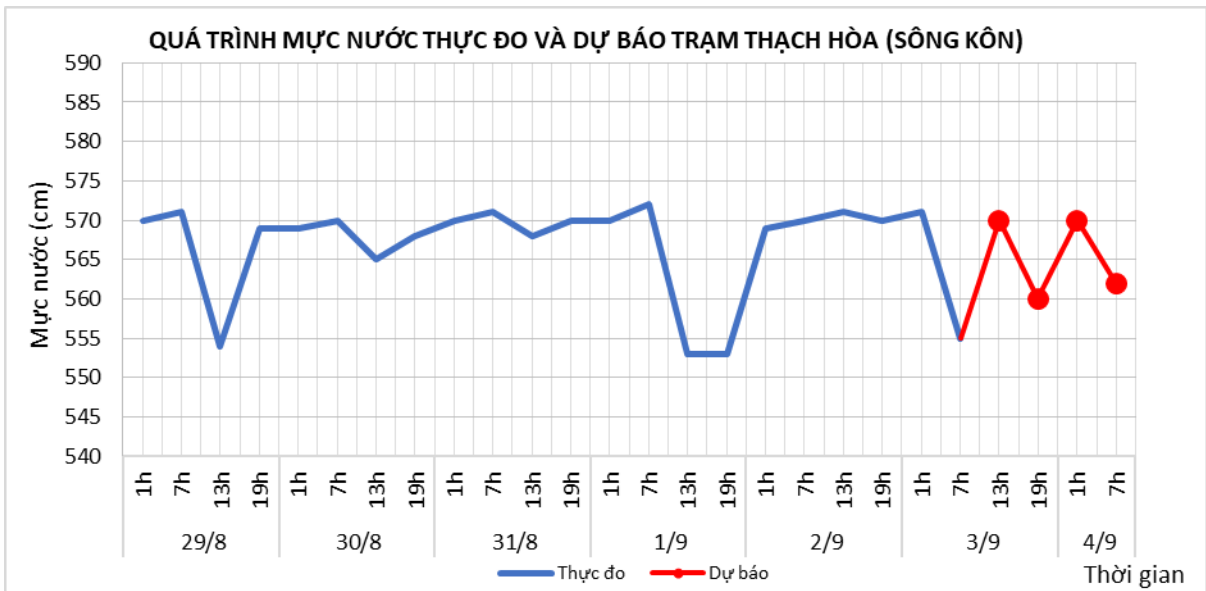
##### 5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



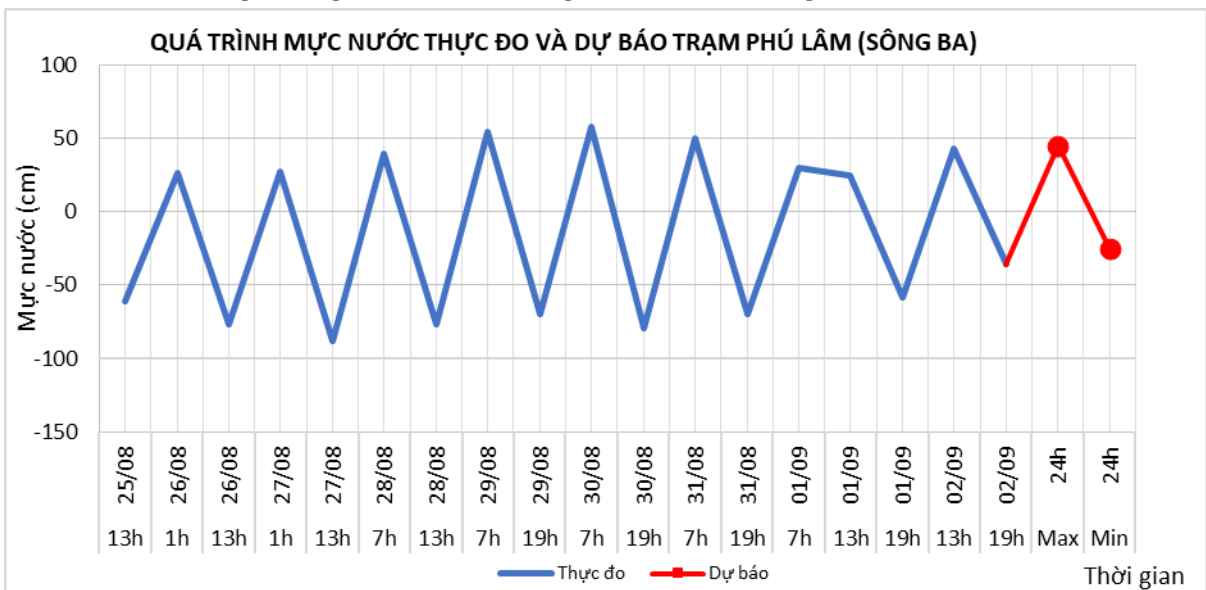
## 5.2. Lưu vực sông Ba

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

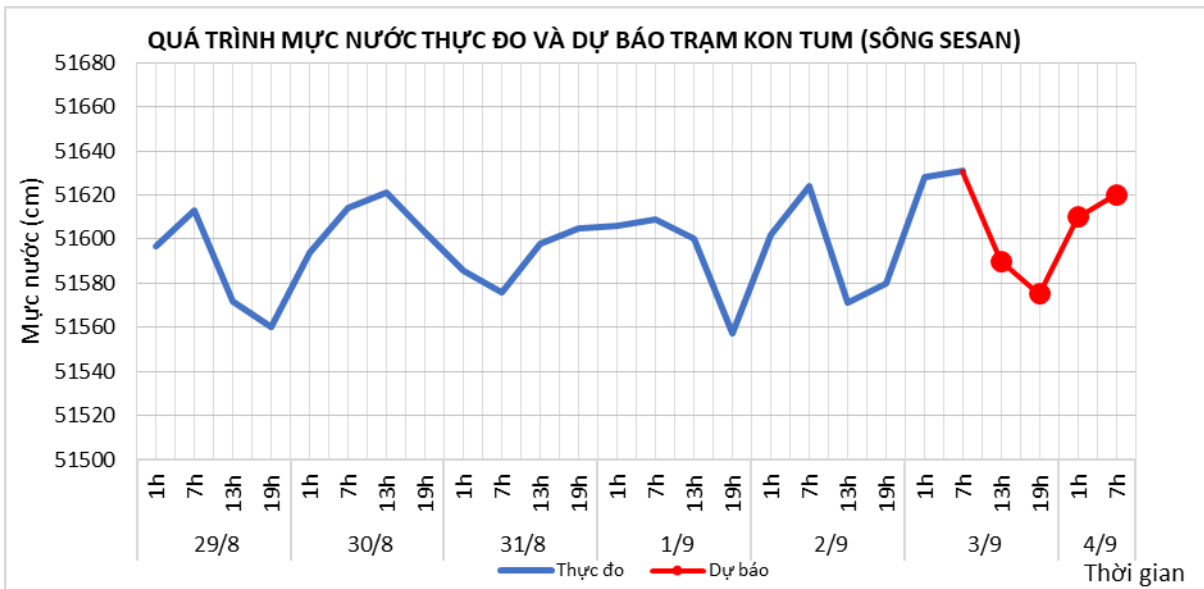
### 6.1. Lưu vực sông Sê San

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Đăkbla, sông Đăk Tơ Kan đang lên, hạ lưu sông Đăkbla và sông Pô Kô biến đổi theo điều tiết hồ chứa.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Đăkbla, sông Đăk Tơ Kan dao động, hạ lưu sông Đăkbla và sông Pô Kô dao động theo điều tiết hồ chứa.



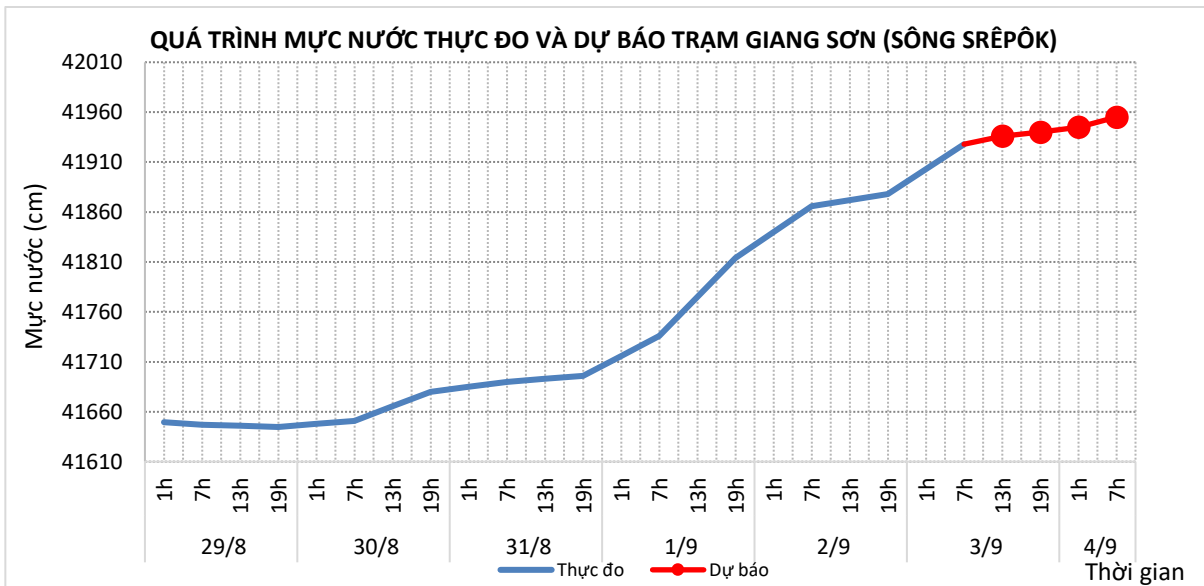
## 6.2. Lưu vực sông Srêpôk

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ ở hạ lưu sông Srêpôk đã đạt đỉnh và đang xuống, đỉnh lũ tại trạm Bản Đôn 172,59m (23h/02/9), dưới mức BĐ2 0,41m. Mức nước sông Krông Ana đang lên; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Lũ hạ lưu sông Srêpôk dao động ở mức BĐ1 đến trên BĐ1 0,5-1,0m. Mức nước sông Krông Ana tiếp tục lên và đạt xấp xỉ mức BĐ1, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



## 6.3. Các sông khác

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Đăk Nông đang lên và xuất hiện lũ. Lúc 07h/03/9, mức nước tại trạm Đăk Nông là 589,67m, trên mức BĐ2 0,17m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Trong 6-12 giờ tới, lũ trên sông Đăk Nông sẽ đạt đỉnh và xuống, đỉnh lũ tại trạm Đăk

Nông có khả năng trên BĐ2 từ 0,2 - 0,5m.

## 7. Khu vực Nam Bộ

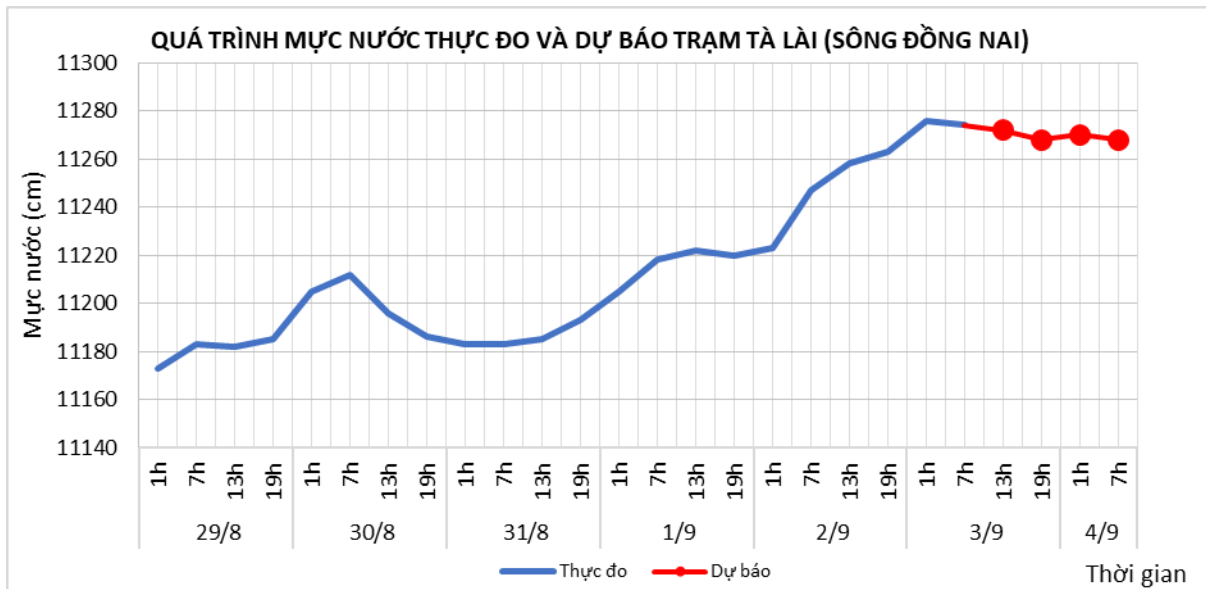
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang dao động ở mức cao. Mức nước 7h/03/9 tại Tà Lài 112,74m trên BĐ2 0,24m.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tiếp tục dao động ở mức cao.



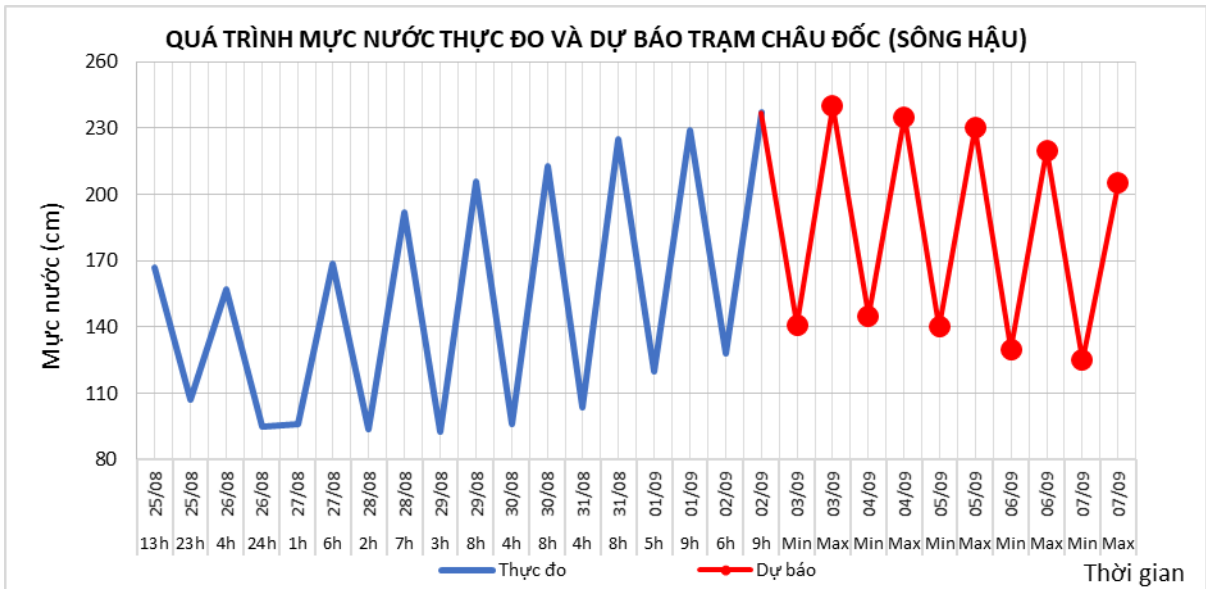
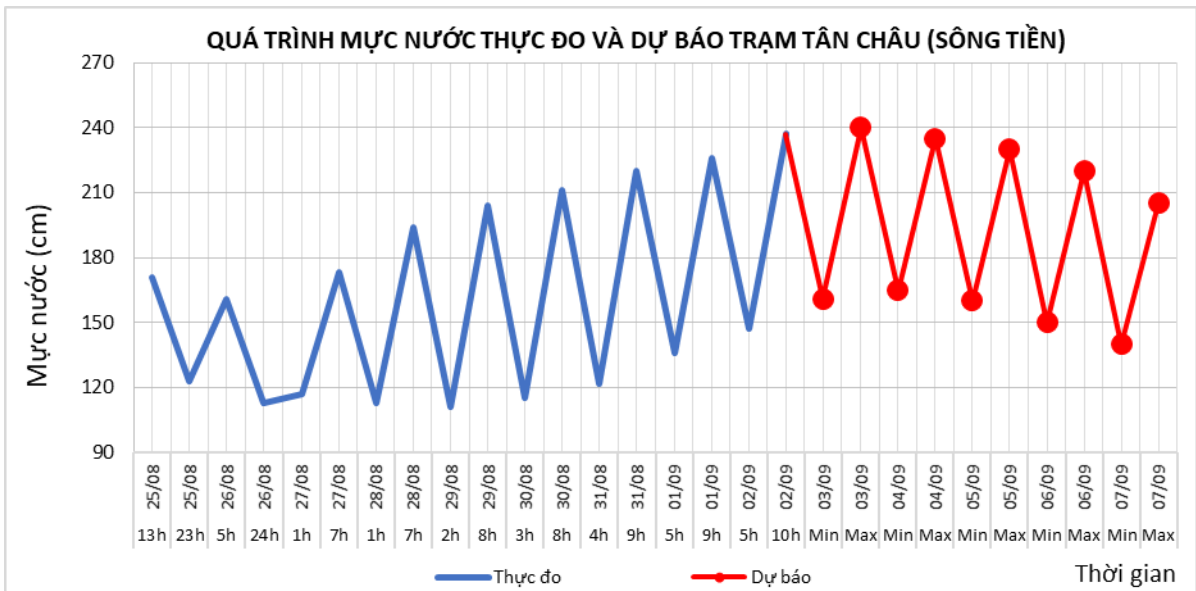
### 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 02/9 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,37m, tại Mỹ Tho 1,59m dưới báo động (BĐ) 3 0,01m, tại Mỹ Thuận 1,71m trên BĐ2 0,01m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,37m, tại Long Xuyên 2,20m ở mức BĐ2.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên sau đó xuống theo triều. Đến ngày 07/9, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,05m và tại Châu Đốc ở mức 2,05m.



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-02/09	19h-02/09	1h-03/09	7h-03/09	13h-03/09		19h-03/09		1h-04/09		7h-04/09		13h-04/09		19h-04/09		1h-05/09		7h-05/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	517	1072	3274	1656	600	↓	1200	↑	2900	↑	1700	↓								
Thao	Yên Bái	2545	2528	2541	2557	2545	↓	2525	↓	2520	↓	2515	↓								
Thao	Phú Thọ	1264	1264	1256	1246	1230	↓	1225	↓	1230	↑	1235	↑								
Lô	Tuyên Quang	1509	1494	1460	1506	1500	↓	1480	↓	1470	↓	1500	↑								
Lô	Vụ Quang	692	676	664	647	640	↓	630	↓	620	↓	610	↓								
Hồng	Hà Nội	232	218	240	234	220	↓	200	↓	220	↑	215	↓	210	↓	200	↓	205	↑	210	↑
Cả	Nam Đàn	-26	126	71	72	-45	↓	110	↑	55	↓	75	↑	-55	↓	90	↑				
Kôn	Thanh Hòa	571	570	571	555	570	↑	560	↓	570	↑	562	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51571	51580	51628	51631	51590	↓	51575	↓	51610	↑	51620	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41869	41878	41898	41928	41936	↑	41940	↑	41945	↑	41955	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11258	11263	11276	11274	11272	↓	11268	↓	11270	↑	11268	↓								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đập Cầu	198	↓	146	↓	165	↓	125	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	163	↓	97	↑	150	↓	90	↓
Lục Nam	Lục Nam	156	↓	67	↑	145	↓	65	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	187	↓	85	↓	150	↓	75	↓
Hoàng Long	Bến Đé	101	↓	54	↓	95	↓	50	↓
Mã	Giàng (**)	149	↓	-43	↑	130	↓	-30	↑
La	Linh Cảm	124	↓	-78	↑	110	↓	-60	↑
Gianh	Mai Hóa	100	↑	-64	↑	88	↓	-48	↑
Hương	Kim Long	49	↑	35	↑	50	↑	36	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	84	↑	-2	↑	85	↑	10	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	102	↓	54	↑	95	↓	55	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	43	↑	-36	↑	45	↑	-25	↑

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		02/09	03/09	04/09	05/09	06/09	07/09	02/09	03/09	04/09	05/09	06/09	07/09												
Sông Tiền	Tân Châu	237	↑	240	↑	235	↓	230	↓	220	↓	205	↓	147	↓	161	↑	165	↑	160	↓	150	↓	140	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	237	↑	240	↑	235	↓	230	↓	220	↓	205	↓	128	↑	141	↑	145	↑	140	↓	130	↓	125	↓

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 04/09**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Nguyễn Tiến Kiên**